

TÔN GIÁO Ở NƯỚC NGOÀI

CÔNG GIÁO Ở MỸ

LÊ ĐÌNH CÚC^(*)

Trong “Siêu thị tôn giáo” Mỹ đương đại, Công giáo Roma (Roma Catholic) có vị trí đặc biệt. Là tôn giáo lớn nhất ở Mỹ, có bề dày lịch sử và cũng là tôn giáo sản sinh ra vô số các giáo phái, giáo đoàn khác nhau, nó không những có ảnh hưởng lớn ở Mỹ mà còn có ảnh hưởng trên phạm vi toàn thế giới.

Giáo hội Công giáo ở Mỹ là một giáo hội có tổ chức chặt chẽ và thống nhất ở trên toàn bộ lãnh thổ nước Mỹ và ở cả ngoài nước. Có thể có nơi, có giáo đoàn Công giáo có sự khác nhau về tổ chức và hoạt động tôn giáo nhưng không lớn. Nhìn chung, Giáo hội Công giáo ở Mỹ là giáo hội thống nhất và lớn nhất nếu xét theo một đơn vị giáo phái đơn nhất. Số tín đồ của Công giáo rất lớn, nhưng cũng tùy theo tiêu chí của người đưa ra và tùy theo thời gian. Ví dụ, Lưu Bành trong cuốn “Tôn giáo Mỹ đương đại” đưa ra con số: “Công giáo Roma ở Mỹ có 62 triệu tín đồ...”. Từ thập niên 70 của thế kỷ XX trở lại đây, tỉ lệ tín đồ Công giáo Roma Mỹ trong dân số toàn quốc từ ổn định ở mức khoảng 28%⁽¹⁾. Ở một tài liệu khác thì số tín đồ Công giáo ở Mỹ là 77 triệu người⁽²⁾.

Ngoài Công giáo Roma có tổ chức chặt chẽ rộng khắp nước Mỹ còn có một số giáo phái mang tên Công giáo nhưng có tổ chức nhỏ hơn, phân tán và ít tín đồ.

Thực ra đó là những giáo phái tách ra từ Công giáo Roma Mỹ. Ví dụ, các giáo phái Giáo hội Công giáo Chính thống Mỹ, Giáo hội Công giáo Roma cũ, Giáo hội Công giáo Cơ đốc... tuy mang tên là Công giáo (Catholic) nhưng những giáo phái này không có quan hệ gì với Vatican. Những giáo phái này không thừa nhận giáo lí của Tòa Thánh và hoàn toàn độc lập với Vatican trên mọi phương diện tổ chức và hoạt động tôn giáo. Số lượng giáo dân ít, tổ chức nhỏ và phân tán, những giáo đoàn này hầu như không có ảnh hưởng gì đến đời sống tôn giáo của Giáo hội Công giáo ở Mỹ.

Công giáo ở Mỹ thừa nhận quyền uy và giáo lí của Vatican. Mọi sinh hoạt và nghi lễ tôn giáo, mọi tổ chức tôn giáo đều theo quy định của Vatican. Công giáo ở Mỹ là một phần quan trọng của Công giáo thế giới. Tín đồ Công giáo ở Mỹ chiếm tỉ lệ lớn nhất trong dân số nước Mỹ, tỉ lệ này đứng hàng thứ 4 trên thế giới, sau Brazil, Mexico và Philippines. Về mặt đời sống chính trị, xã hội và kinh tế, Công giáo ở Mỹ có ảnh hưởng quyết định trong nhiều lĩnh vực.

*. PGS.TS., Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam.

1. Lưu Bành. *Tôn giáo Mỹ đương đại*, (bản dịch của Trần Nghĩa Phương), Nxb. Tôn giáo, 2010, tr. 215.

2. Wikipedia, the Free encyclopedia. (from Roma catholicism in then United States)

Bởi con số tín đồ lớn nhất trong dân số Mỹ nên có tiếng nói quyết định trong các tổ chức nhà nước, các tập đoàn kinh tế và số phiếu bầu trong bầu cử Tổng thống và Quốc hội Mỹ.

Trở lại lịch sử tôn giáo Mỹ, Công giáo Roma từ Châu Âu theo chân những người di cư đến Mỹ từ thế kỉ XV, sau đó ồ ạt đến Mỹ trong thời kì thuộc địa thế kỉ XVII. Trong đoàn thám hiểm của Christopher Colombo đến Mỹ lần thứ hai năm 1493 đã có mặt các giáo sĩ Tây Ban Nha đi theo để truyền đạo. Các trung tâm truyền đạo của họ là Florida, Geogre, Texas, New Mexico, California. Các nhà truyền đạo người Pháp đến muộn hơn và họ hoạt động ở các giáo phận St. Louis, New Orlean, Biloxi và Mobile.

Theo sự tăng trưởng của dân số nước Mỹ, qua các đợt nhập cư ào ạt từ Châu Âu, Công giáo cũng tăng nhanh số lượng tín đồ. Sau khi tuyên bố độc lập, nước Mỹ bước vào một thời kì mở mang lãnh thổ từ phía Đông sang phía Tây. Nhiều vùng thuộc địa của các nước thực dân Châu Âu như Hà Lan, Pháp, Bồ Đào Nha trở thành lãnh thổ của Hiệp Chúng quốc Hoa Kỳ bằng con đường trao đổi, mua lại, hoặc thôn tính bằng vũ lực... Nước Mỹ trở thành một quốc gia rộng lớn và cùng với nó là Công giáo phát triển không ngừng, nhất là sau đợt sáp nhập vùng lãnh thổ của Pháp và Mexico - những vùng có đông tín đồ Công giáo. Đến giữa thế kỉ XIX, dòng người di cư từ Đức, Ai-len đổ vào Mỹ làm cho Công giáo trở thành tôn giáo lớn nhất ở quốc gia này.

Cùng từ Kitô giáo sinh ra, cùng di cư từ Châu Âu sang Mỹ nhưng khi đã đến Mỹ thì từ Thanh giáo đến Tin Lành giáo

đều có nhiều vấn đề nảy sinh va chạm với Công giáo bởi sự phát triển quá nhanh chóng của nó cả về quy mô, số lượng và tổ chức. Do thành kiến và sự thù địch về vị trí trong xã hội Mỹ nên đã có thời kì Công giáo xung đột với Tin Lành giáo. Nhiều nhà thờ của hai tôn giáo này bị đốt cháy và tranh chấp trên nhiều vấn đề nhưng nhờ có sự điều chỉnh của văn hóa và pháp luật Mỹ mà các tôn giáo chung sống bình đẳng và tự do phát triển ở nước Mỹ.

Sự biến động dữ dội của thế giới thế kỉ XX sau các cuộc Chiến tranh Thế giới I và II, chiến tranh Việt Nam, sự sụp đổ của Liên Xô và phe XHCN ở Châu Âu đã tạo nên những đợt di cư lớn vào Mỹ, và theo đó là Công giáo càng phát triển nhanh chóng. Tòa Thánh Vatican mà đứng đầu là các giáo hoàng luôn luôn quan tâm đến bộ phận lớn nhất của Kitô giáo ở Mỹ là Công giáo.

Các đời tổng thống Mỹ có những người là tín đồ Công giáo. Kể cả những vị không theo tôn giáo này thì sau khi đắc cử tổng thống cũng có quan hệ chặt chẽ với Tòa Thánh Vatican, hoặc cử đặc sứ hoặc trực tiếp đến Roma để gặp gỡ giáo hoàng trao đổi và giải quyết những vấn đề tôn giáo mà cả hai bên cùng quan tâm, trong đó có những vấn đề về kinh tế, về đầu tư của Vatican vào các tập đoàn kinh tế Mỹ.

Tổng thống thứ 44 của Mỹ, ông Brack Obama, trong diễn văn nhậm chức tổng thống, đã trịnh trọng nhắc đến Chúa... và trong chuyến đi công du đầu tiên ra nước ngoài, ông cùng phu nhân đã đến Roma gặp Giáo hoàng để bàn đến nhiều vấn đề, trong đó có quyền nạo thai (một vấn đề

tự do ở Mỹ) và việc cấm nạo thai của Công giáo.

Là tôn giáo bản địa cũng như là cơ sở, nền tảng của sự ra đời rất nhiều giáo phái, giáo đoàn ở Mỹ về sau, Công giáo ở Mỹ chủ yếu tập trung ở thành thị. Có khoảng 40% tín đồ Công giáo sống ở các thành phố và thị tứ phía Đông, xấp xỉ 27% ở Miền Tây, gần 20% tập trung ở phía Nam của nước Mỹ.

Dù ở đâu trong các thành phố nước Mỹ thì nơi tập trung đông đảo nhất của tín đồ Công giáo cũng là quanh các nhà thờ lớn ở nội đô, ở trung tâm thành phố. Vùng ngoại ô và phụ cận các thị tứ chỉ có khoảng 25% tín đồ Công giáo sinh sống.

Những bang có tín đồ Công giáo nhiều nhất là California, New York, Pennsylvania, New Jersey (xấp xỉ 4 triệu), Massachusetts, Los Angeles (xấp xỉ 3 triệu), Michigan, Ohio, Florida, Boston, Chicago (hơn 2 triệu). Các thành phố khác như Detroit, Philadelphia, Newark xấp xỉ 1,5 triệu⁽³⁾.

Về tổ chức tôn giáo của Công giáo ở Mỹ có những nét đặc trưng. Giám mục Giáo đoàn là cơ quan trung tâm lãnh đạo cao nhất của Giáo hội Công giáo ở Mỹ. Trụ sở của Giám mục Giáo đoàn Công giáo Mỹ đầu tiên ở bang Maryland (thành phố Baltimo), nơi ghi những dấu ấn lịch sử sớm nhất về tín đồ Công giáo khi di cư từ Châu Âu đến Mỹ.

Hội đồng Giám mục Công giáo ở Mỹ là nơi tổ chức và chịu trách nhiệm xây dựng hệ thống thứ bậc chức sắc cho tất cả các hội thánh, giáo đoàn của Công giáo trên toàn nước Mỹ. Tất cả các giáo xứ, giáo khu đều chịu sự lãnh đạo của

Giáo hoàng nhưng vẫn có những quy định và những quyền tự quyết tương đối. Hội đồng Giám mục lựa chọn và phong chức cho người đứng đầu một khu vực (giáo xứ, giáo khu) nhưng thực tế thì cũng có trường hợp người đứng đầu của khu vực có thể ở nơi khác cử đến.

Hội đồng Giám mục Công giáo ở Mỹ (NCCB) mỗi năm họp một lần. Thành viên của Hội đồng gồm các giám mục, tổng giám mục và hồng y của các tổ chức toàn nước Mỹ. Cơ quan lãnh đạo Hội đồng gồm Chủ tịch Hội đồng, các Phó Chủ tịch, Tổng thư kí và Chánh quản lí quỹ. Các vị này được Hội đồng cử ra với nhiệm kì 3 năm, thông qua thương lượng. Hiện nay, trụ sở của Hội đồng đặt tại Washington. Hội đồng Giám mục thành lập các ban chuyên môn phụ trách các công việc của tôn giáo, các hoạt động truyền giáo, giáo dục giáo lí, quản lí các giáo đoàn, giáo khu, giáo phận, các dòng tu và các chức sắc tôn giáo ở các chi nhánh từ Trung ương xuống các giáo khu, giáo phận. Hội đồng Giám mục có 4 ban với 30 thường vụ Hội đồng (có định) và 16 ủy viên lâm thời.

Hội đồng Giám mục là cơ quan trực tiếp liên hệ với Giáo hoàng và Tòa Thánh Vatican. Mọi văn kiện của Giáo hoàng và Tòa Thánh phải được Hội đồng Giám mục thông qua mới được thông báo và thực thi ở các tổ chức cơ sở. Mọi ý nguyện của tín đồ về tôn giáo cũng được Hội đồng nghiên cứu và thông báo về Tòa Thánh.

Hội đồng Giám mục đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền lợi của hơn 250

3. Felican A. Foy and Rose M. Avato. (ed. 1998), *Catholic Almanac*, Huntington, 1997, Inc., pp. 436 - 437.

triệu tín đồ Công giáo ở Mỹ và cũng là cơ quan phản ánh những quan điểm, ý kiến về các vấn đề tôn giáo, chính trị, xã hội, văn hóa và cả kinh tế của nước Mỹ.

Chức sắc cao cấp của Công giáo ở Mỹ do Giáo hoàng bổ nhiệm nhưng phải có ý kiến đề cử và chấp thuận của Hội đồng Giám mục ở Mỹ. Có sự tham khảo ý kiến đặc sứ của Giáo hoàng. Hội đồng Giám mục trực tiếp đề cử các chức sắc ở các giáo phận khắp nước Mỹ. Nếu không có sự chấp thuận của Hội đồng Giám mục ở Mỹ thì Giáo hoàng cũng ít khi quyết định bổ nhiệm.

Ví dụ, đến nay ở Mỹ có 12 Hồng y giáo chủ, 48 Tổng Giám mục, 410 Giám mục... đều được Giáo hoàng tấn phong do Hội đồng Giám mục ở Mỹ đề cử với sự đồng ý của đặc sứ Giáo hoàng cử đến tham vấn ý kiến.

Tổng giáo phận, giáo phận, giáo xứ là tổ chức cơ bản của Giáo hội Công giáo ở Mỹ. Các giáo họ tạo nên giáo xứ; từ 2 giáo xứ trở lên thì lập thành giáo phận; nhiều giáo phận lập nên tổng giáo phận; đứng đầu tổng giáo phận là tổng giám mục có uy tín và quyền hành rất lớn. Hiện nay, ở Mỹ có 34 Tổng Giáo phận; 192 giáo phận, trong đó có 157 giáo phận có nhiều giáo xứ, khoảng 41.406 giáo xứ; có hệ thống tu sĩ trên tất cả các bang của nước Mỹ; và có khoảng 30.000 thừa tác viên (phần lớn là nữ tín đồ).

Có giáo phận tương ứng với vị trí và diện tích của Bang nhưng cũng có những giáo phận lại có khu vực địa lý gồm nhiều Bang. Tỷ lệ diện tích của các giáo phận và giáo dân thường là tỷ lệ nghịch - giáo phận càng lớn giáo dân càng ít. Giáo phận ít nhất cũng có 70 vạn giáo

dân, nhiều nhất là xấp xỉ 400 vạn; các giáo phận như New York, Detroit, Boston, Chicago còn nhiều hơn. Có khoảng 17.000 trợ tế là nam tín đồ và 63.032 nữ tu sĩ, 5.040 nam tu sĩ, 16 Hồng y, 424 Giám mục (kể cả các vị đã nghỉ hưu), có 5.029 người theo học thần học tại Mỹ. Tổng số người phục vụ tại các nhà thờ lên đến 1 triệu người, làm công tự nguyện trong các nhà thờ, các tổ chức tôn giáo, các tu viện, giáo xứ, trường trung học, tiểu học, nhà trẻ, bệnh viện và các tổ chức từ thiện. Đến nay, Công giáo ở Mỹ có khoảng 150.000 giáo viên thần học và 2,7 triệu sinh viên theo học ở các Viện, các trường khắp nước Mỹ⁽⁴⁾.

Trong hoạt động tôn giáo của các giáo phận có hoạt động kinh tế. Nguồn thu của Công giáo ở Mỹ là rất lớn, có thể so sánh với những tập đoàn kinh tế lớn nhất của Mỹ và thế giới. Hằng năm xấp xỉ hàng chục tỉ USD. Do đó, bộ phận quản lý tài chính của tôn giáo rất chặt chẽ, gồm những tín đồ là những nhà kinh tế và những người có kiến thức tài chính nên việc sử dụng nguồn tài chính này rất hiệu quả. Tiền ủng hộ quyền góp của 77 triệu tín đồ với 28.000 USD/tháng là con số kinh khủng. Số lợi nhuận đầu tư vào các công ti, các tập đoàn kinh tế hằng năm thu về bạc tỉ. Tiền dịch vụ, cho thuê sân bãi nhà thờ, ấn phẩm cũng có hàng triệu đô la mỗi năm. Hơn nữa, hoạt động xã hội của Công giáo ở các trường học, bệnh viện, các trại dưỡng lão, cô nhi viện rất đa dạng ở Mỹ nên đòi hỏi việc sử dụng và quản lý tài chính phải có hiệu quả và minh bạch. Đó là chưa nói Hội

4. From Wikipedia - Roman Catholicism in the United States.

đồng Giáo phận và Tổng Giáo phận còn có trách nhiệm cân bằng và điều hòa hoạt động tài chính đơn vị phụ trách với các tôn giáo khác, với chính quyền Bang và chính quyền Liên bang. Bên cạnh đó, để tăng cường nguồn tài chính của mình, ngoài các hoạt động tài chính trực tiếp, các Hội đồng tôn giáo và các chức sắc đứng đầu còn có nhiệm vụ tuyên truyền và cạnh tranh tôn giáo. Công giáo ở Mỹ có một hệ thống thông tin, xuất bản báo chí, tạp chí, sách tôn giáo, Kinh Thánh, đài truyền hình, đài phát thanh rộng khắp nước Mỹ.

Một trong những lí do và điều kiện làm cho đời sống tôn giáo của Công giáo ở Mỹ thịnh vượng và không ngừng phát triển mặc dù trong lịch sử của nó cũng đã có những thời kì gặp khó khăn là khâu tổ chức. Tổ chức có hệ thống chặt chẽ từ cao xuống thấp theo trục dọc và hoạt động của các tổ chức này theo chiều ngang hết sức linh động và sáng tạo.

Sức mạnh của Công giáo Mỹ nằm ở tổ chức cơ sở. Giáo hội cơ sở chính là giáo xứ, nơi có một nhà thờ cố định. Đây là nơi sinh hoạt tôn giáo của giáo dân ở một khu vực. Mọi vấn đề sinh hoạt, đời sống tình cảm, tín ngưỡng và đời sống vật chất, mọi mong muốn và nhu cầu tâm linh cũng được thể hiện ở nhà thờ. Các nhu cầu tôn giáo, cưới xin, ma chay và sự giúp đỡ, tương trợ lẫn nhau của giáo dân cũng ở đây. Giáo xứ có một linh mục và vài vị chấp sự giúp đỡ linh mục trong công việc điều hành hoạt động tôn giáo trong nhà thờ. Các vị chấp sự có thể do giáo dân cử ra và cũng có thể là tín đồ tình nguyện tham gia gánh vác việc Chúa. Trong các kì lễ hội, phần lớn công

việc là do giáo dân tình nguyện tham gia. Họ không đòi hỏi công xá mà tất cả đều tự giác tham gia với lòng thành kính và trách nhiệm.

Chức sắc thấp nhất của giáo xứ là các chấp sự, đại diện cho giáo dân có nhiệm vụ giám sát hoạt động của giáo xứ từ tài chính đến giáo lễ. Đặc biệt coi trọng mối quan hệ giữa chức sắc và giáo dân. Hiện nay, nước Mỹ có hơn 200.000 giáo xứ với khoảng 47.563 linh mục, 12.247 chấp sự và hàng vạn giáo dân tình nguyện giúp việc trong nhà thờ. Mọi hoạt động quyên góp, làm từ thiện hay gây quỹ đều do giáo xứ trực tiếp thực hiện và rất có hiệu quả.

Quản triệt giáo lí Thiên Chúa, vấn đề phục vụ và từ thiện xã hội được Công giáo đề cao nhất trong mọi hoạt động của tôn giáo. Họ có cơ sở vật chất tốt, có tài chính dồi dào, có kế hoạch dài hạn và ngắn hạn, chú ý đến những vấn đề bức thiết của xã hội nhưng cũng có kế hoạch và những dự án lâu dài nên mang lại hiệu quả thiết thực. Chi phí để duy trì hoạt động cho hệ thống này là 84,6 tỉ đô la, trong đó có 5,7 tỉ đô la dành riêng cho từ thiện. Tổng số kinh phí cho hoạt động xã hội lên đến 100 tỉ đô la với 150.000 người là giáo viên và hơn 2,7 triệu sinh viên theo học.

Không một tôn giáo nào có hệ thống bệnh viện, nhà làm phúc, trại dưỡng lão nhiều và đầy đủ tiện nghi như Công giáo ở Mỹ. Các cơ sở y tế chăm lo sức khỏe của giáo dân có ở khắp nơi. Với 625 bệnh viện, nhà thương chính quy hiện đại được trang thiết bị tối tân và đội ngũ Sơ (Sister) tận lực tận tâm phục vụ người bệnh, hệ thống chăm sóc sức khỏe của Công giáo có tổng thu nhập là 30 tỉ đô la.

Bên cạnh các bệnh viện tôn giáo là các trung tâm chăm sóc người tàn tật và người già cả, nhất là những người không nơi nương tựa, và các trung tâm phúc lợi phục vụ trẻ em mồ côi, bị tàn tật mà không chỉ giáo dân người Mỹ được hưởng. Nhiều trẻ em khắp nơi trên thế giới, nạn nhân của chiến tranh, mồ côi cha mẹ, tai nạn bom mìn hay nghèo đói được nhà thờ Công giáo nuôi dưỡng, dạy dỗ nên người. Với 2.000 trung tâm phục vụ xã hội, Công giáo ở Mỹ đã tiếp nhận nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho hàng vạn người thất nghiệp, vô gia cư, những người cai nghiện (rượu và ma túy) hay gái mại dâm, giúp đỡ những phụ nữ chưa có việc làm nhưng lỡ có con hay những người cơ nhỡ lang thang.

Những năm cuối thế kỷ XX đến nay, Công giáo ở Mỹ càng chú trọng hơn đến những vấn đề của xã hội và đẩy mạnh hơn trong việc phát triển phục vụ xã hội. Cũng là một động thái nhằm phát triển hình ảnh của tôn giáo để thu hút sự chú ý của xã hội nhằm nâng cao vị thế của Công giáo trong đời sống xã hội và để có thêm tín đồ nhằm nâng cao sức sống của Giáo hội Công giáo. Đứng trước những vấn đề thách thức của thời đại là biến đổi khí hậu, là môi trường bị tàn phá, nhiều giáo phận đã quan tâm đến vấn đề an sinh xã hội, giúp đỡ chính quyền và hỗ trợ giáo dân trong việc xây dựng nhà ở, bảo vệ quyền lợi của phụ nữ, bảo vệ môi trường, ngăn chặn bạo hành gia đình, sinh đẻ có kế hoạch (kể cả quyền nạo thai cũng được Công giáo ở Mỹ xem xét). Chính vì những vấn đề này mà các phong trào hoạt động phục vụ xã hội phát triển ở các giáo phận. Để tuyên

truyền vận động cho công tác này mà đầu thế kỷ XXI đã có thêm nhiều ấn phẩm của Công giáo ra đời để giáo dục và tuyên truyền trong giáo dân. Chuyên san “Từ thiện nước Mỹ” và “Tư tưởng xã hội” là những tạp chí phản ánh hoạt động của Hội “Từ thiện Công giáo Mỹ” và 900 chi hội của nó đang hoạt động sôi nổi trên các bang của nước Mỹ và có ảnh hưởng ra toàn thế giới.

Với tinh thần thế tục hóa tôn giáo của Tòa Thánh Vatican và Giáo hoàng, Công giáo ở Mỹ cũng tự hòa nhập vào xu thế của thời đại với những biến đổi sâu sắc làm phong phú thêm đời sống tôn giáo của họ. Họ vẫn duy trì truyền thống thần học và giáo lý cơ bản, đồng thời cũng tự thích nghi với thế giới hiện đại bằng việc lý giải những ý tưởng truyền thống ấy, trên cơ sở đó đưa ra những điều chỉnh các nghi lễ và tổ chức của Giáo hội Công giáo, quy định lại những quan hệ giữa chức sắc và tín đồ, quan hệ giáo hội với chính quyền và với các tôn giáo khác. Thực chất của những thay đổi này là ở hoạt động của Giáo hội chứ không phải ở tư tưởng và quan niệm tôn giáo của Công giáo. Tuy vậy, trong đời sống văn hóa hiện đại Mỹ, Giáo hội Công giáo có một gương mặt mới, cởi mở, và khoan dung hơn so với lịch sử truyền thống của nó. Nước Mỹ, với tư cách là một quốc gia cởi mở, nhất là tự do cá nhân và đạo đức xã hội có nhiều vấn đề mà Công giáo chưa thể chấp nhận bởi quá trình lịch sử để lại. Những vấn đề liên quan đến con người như tự do cá nhân, hôn nhân và gia đình, đời sống giới tính (sex, có thai không cần chồng hoặc vợ, đồng tính...) ngày một tác động vào giáo dân với xu

hướng phải cởi mở. Trong khi đó những giáo dân và chức sắc bảo thủ không dễ dàng chấp nhận. Thậm chí những người này lên án gay gắt, chống lại bằng nhiều biện pháp cực đoan, đập phá các cơ sở y tế, phản đối các biện pháp phòng ngừa, tránh thai, đánh đập y, bác sĩ phẫu thuật phá thai; bên cạnh đó phần lớn tín đồ Công giáo lại tỏ thái độ ủng hộ với thái độ khoan dung. Thái độ này được nhiều chức sắc tôn giáo cho rằng đó là nguyện vọng và lương tâm của con người dù là tôn giáo hay đời thường. Ngay cả việc uống rượu hay dùng chất kích thích như cần sa có mức độ cũng không nên quá khắt khe miễn là tín đồ đó là người lương thiện, sống đẹp đời, đẹp đạo. Đó là vấn đề của cá nhân. Nhờ thái độ khoan dung ấy mà Công giáo tạo điều kiện thuận lợi cho sự hội nhập và hòa đồng trong xã hội, dễ dàng thích nghi và sức hấp dẫn của nó lôi cuốn được nhiều người gia nhập vào tôn giáo này, khiến cho tín đồ của Giáo hội Công giáo phát triển không ngừng, kịp thời ứng phó với những thách thức của thời đại đang diễn ra ở nước Mỹ và trên thế giới.

Thế giới đương đại, sau khi chấm dứt Chiến tranh Lạnh (1989) với sự sụp đổ của Liên Xô và phe XHCN, vấn đề ý thức hệ không còn là nguyên nhân gây ra căng thẳng trên thế giới nữa nhưng thế giới vẫn nằm trong trạng thái bị đe dọa của khủng bố (11/9/2001), là những cuộc chiến tranh: chiến tranh vùng Balkan, chiến tranh ở Afghanistan, Iraq, Trung Đông; là các cuộc cách mạng màu ở nhiều nơi, cách mạng hoa nhài ở Ai Cập, Lybi, Yemen, Syri... Song song với những bất ổn đó là đói nghèo, thảm họa thiên

nhiên: sóng thần, bão lụt... và bất công xã hội không có chiều hướng giảm.

Làn sóng đòi tự do và dân chủ đang lan rộng khắp thế giới. Trong đó vấn đề nhân quyền đã tác động sâu sắc trong tôn giáo, đặt ra vấn đề cho Vatican phải quan tâm giải quyết. Những thách thức mà Giáo hội Công giáo ở Mỹ phải quan tâm dù muốn dù không đó là quyền con người trong tôn giáo. Tòa Thánh Vatican đã có nhiều điều chỉnh nhưng vẫn duy trì nguyên tắc các chức sắc tôn giáo phải là người độc thân, cả cuộc đời phụng sự Chúa, cấm kết hôn và cấm đồng tính... Vấn đề thiếu hụt nghiêm trọng chức sắc trong các cơ sở tôn giáo đang đặt ra ngày càng nghiêm trọng.

Vì không có đủ linh mục trong nhiều giáo phận, giáo xứ trong một thời gian dài dẫn đến sự quản lý lỏng lẻo, vô tổ chức, hỗn loạn, trong đó có hiện tượng một số chức sắc có nhiều thói hư tật xấu không thể làm gương cho đạo hữu, càng làm cho tình trạng hỗn loạn trong các cơ sở tôn giáo ngày càng xấu.

Sự va chạm giữa Công giáo ở Mỹ và Tòa Thánh Vatican đã xảy ra trên nhiều vấn đề. Nước Mỹ đề cao tự do, coi trọng nhân quyền. Nhưng vấn đề quyền cá nhân như tự do, dân chủ, phá thai, đồng tính, li hôn... của công dân Mỹ lại mâu thuẫn với những quy định của tôn giáo của Vatican. Điều này thể hiện rõ trong cuộc gặp gỡ giữa Tổng thống Mỹ, ông Barack Obama, và Giáo hoàng năm 2009 ngay sau khi đắc cử của Tổng thống Mỹ. Theo dư luận xã hội thì riêng Giáo hội Công giáo có đến 57% tín đồ ủng hộ các biện pháp phòng tránh thai; 67% ủng hộ hôn nhân đồng tính; 58% cho rằng sinh

hoạt tình dục trước hôn nhân không phải là có tội với Chúa (Điều tra của Viện Gallup năm 1991), do đó dù Vatican và Giáo hoàng phản đối nhưng thực tế việc phá, nạo thai đã được Tòa án tối cao đưa vào luật và thông qua từ năm 1973 và hôn nhân đồng giới đã được 6/51 bang thông qua. Từ những va chạm đó làm nảy sinh mâu thuẫn giữa phái bảo thủ và phái tự do trong nội bộ Công giáo ở Mỹ, nhiều trường hợp xảy ra xung đột và chia rẽ. Tư tưởng “Mỹ hóa” hay “Vatican hóa” sẽ càng ngày càng sâu sắc. Như ta thấy sức mạnh kinh tế của Công giáo ở Mỹ là rất lớn, cũng có nghĩa quyền lực của tôn giáo này có khả năng khuynh đảo Công giáo trên thế giới. Tòa Thánh Vatican và Giáo hoàng không thể không tính đến. Sự chia rẽ giữa Công giáo ở Mỹ và Tòa Thánh Vatican sẽ tiếp tục xảy ra và xu hướng ngày càng sâu sắc.

So với Công giáo trên thế giới, do đặc điểm văn hóa Mỹ, Giáo hội Công giáo ở Mỹ khoan dung về mặt đạo đức nhưng lại bất bình đẳng sâu sắc về công bằng xã hội, đặc biệt là kinh tế. Vấn đề các cộng đồng của các dân tộc da màu, dân tộc thiểu số (so với đa số của người da trắng) vẫn bị kì thị trong các lĩnh vực kinh tế như việc làm, tiền lương, vị trí cao trong bộ máy chính quyền, trong quân đội. Trong hoạt động chính trị, Giáo hội Công giáo ở Mỹ không có

truyền thống tồn tại đảng phái như các đảng Công giáo ở Châu Âu. Sau khi Kennedy được bầu làm Tổng thống năm 1960 thì số lượng tín đồ Công giáo ở Mỹ thường được tham gia ở cả hai đảng - Đảng Dân chủ và Đảng Cộng hòa, để thấy có sự cải cách lớn trong Giáo hội Công giáo trong lĩnh vực chính trị. Trước đây, qua các kì bầu cử tổng thống, tín đồ Công giáo phần lớn ủng hộ Đảng Dân chủ.

Có nhiều yếu tố tạo nên sức mạnh và sức sống của Công giáo Mỹ. Trong đó yếu tố tốc độ tăng trưởng giáo dân là yếu tố rất quan trọng. Sự cải đạo từ tín đồ các tôn giáo chuyển sang. Tỷ lệ dân số tăng nhanh trong giáo dân Công giáo so với các tôn giáo khác - bởi bộ phận nhập cư từ các nước Châu Á là bộ phận sinh đẻ nhiều hơn so với người Mỹ da trắng. Điều này dẫn đến tín đồ Công giáo có số lượng người trẻ tuổi rất cao, từ nguồn này mang đến cho Giáo hội Công giáo ở Mỹ một sức sống trẻ trung, hoạt động sôi nổi và năng động. Điều này cũng tạo cho Giáo hội Công giáo ở Mỹ tiềm năng phát triển trong tương lai. Đến những năm đầu thế kỉ XXI, Giáo hội Công giáo ở Mỹ có tín đồ dưới 30 tuổi chiếm 31%, tín đồ từ 30 tuổi đến 50 tuổi (lứa tuổi chiếm ưu thế, có vị trí trong xã hội và tôn giáo) là 38%. Trên 50 tuổi chiếm 36%./